



MARKET INSIGHTS REPORTS

12.07.2024

THỊ TRƯỜNG VẬN ĐỘNG KIỂU ĐI NGANG
– CẦN CHỜ GIÓ ĐÔNG



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Thị trường vào pha đi ngang – Chờ tín hiệu xác nhận ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Giá pin xe điện đã giảm 90% trong 15 năm qua
Đầu tư vào hệ thống pin lưu trữ tăng mạnh trên thế giới
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	514
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	140
Số cổ phiếu giảm giá	298
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	76

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	223
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	62
Số cổ phiếu giảm giá	97
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	438
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	162
Số cổ phiếu giảm giá	161
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	115

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	40,379.13	58,537.79	(18,158.66)
% KL toàn thị trường	6.66%	9.65%	
Giá trị	1,198,293	1,960,223	(761,930)
% GT toàn thị trường	7.86%	12.85%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,416.30	1,334.16	82.14
% KL toàn thị trường	6.66%	9.65%	
Giá trị	33,539	32,672	867
% GT toàn thị trường	2.97%	2.90%	

UPCOM

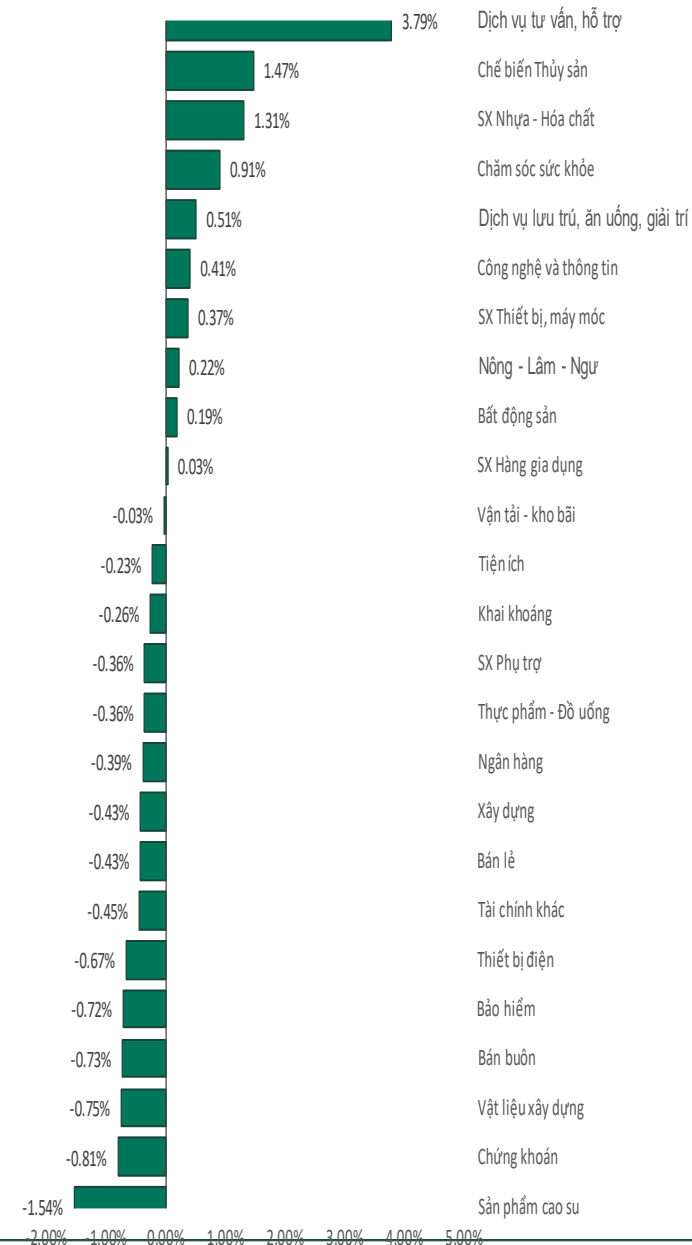
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	390.56	853.64	(463.08)
% KL toàn thị trường	0.55%	1.20%	
Giá trị	36,463	43,374	(6,911)
% GT toàn thị trường	3.32%	3.95%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

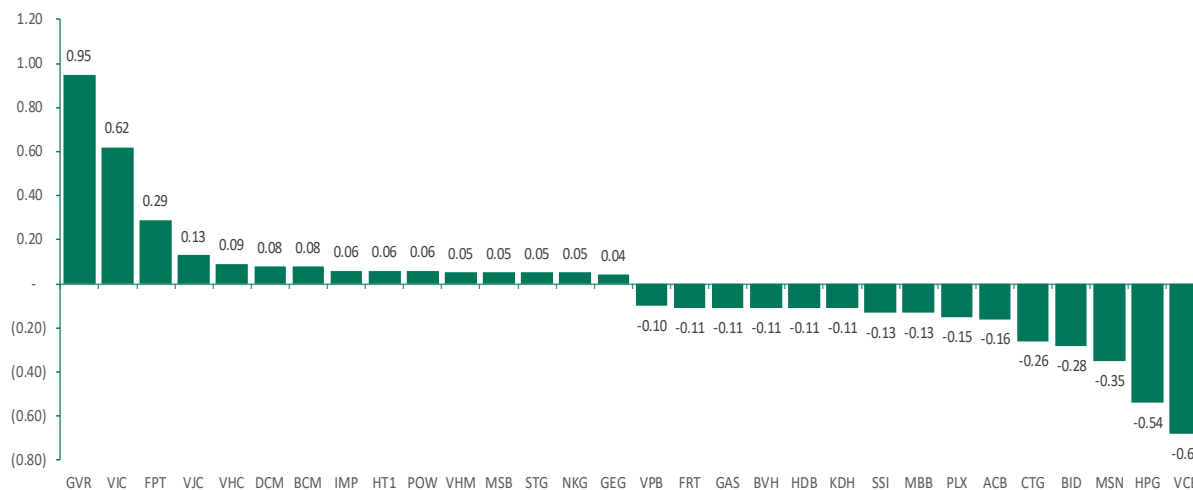
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,373,400	87,600	-500 (-0.57%)	14.17	2.82	6,180	489,604
2	BID	1,435,600	46,600	-200 (-0.43%)	11.17	2.06	4,171	265,640
3	FPT	3,553,400	133,800	800 (0.6%)	24.15	5.36	5,541	195,408
4	HPG	18,050,400	28,500	-350 (-1.21%)	17.80	1.57	1,601	182,293
5	GAS	1,232,700	78,000	-200 (-0.26%)	15.21	2.64	5,127	179,146
6	CTG	3,874,000	32,000	-200 (-0.62%)	7.89	1.32	4,056	171,840
7	VHM	5,136,100	38,500	50 (0.13%)	7.58	0.85	5,081	167,643
8	TCB	5,523,200	22,800	0 (0%)	4.07	0.58	5,606	160,626
9	VIC	3,312,000	41,750	650 (1.58%)	18.05	1.01	2,313	159,638
10	GVR	5,392,500	37,900	950 (2.57%)	60.45	2.71	627	151,600

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Thị trường vận động theo kiểu đi ngang – Cần chờ gió đông

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng giảm 3.05 điểm (- 0.24%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, chế biến thủy sản, sản xuất nhựa hóa chất, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, công nghệ thông tin, bất động sản...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, VHC, ANV, GVR, DCM, DPM, PHR, DPR, AAA, LAS, DHG, IMP, TNH, VNG, FPT, CTR, VHM, VIC, BCM, VRE, TCH ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TV2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục đi lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình hai đáy ngắn hạn nằm trên đường hỗ trợ tăng giá dài hạn – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Đây là vùng giá hợp lý của TV2 và cổ phiếu có thể phục hồi;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy lớn với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) có Break out kênh giảm giá trung hạn – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iii) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá hình thành mô hình Rally – Base – Rally. Đây là tín hiệu tăng giá tích cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 36;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(iv) TCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Hanging Man”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm - Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vẫn ở khu vực kháng cự mạnh 21.5 – Cổ phiếu vẫn vượt kháng cự mới thoát khỏi xu hướng đi ngang quanh 19 – 21.5 giai đoạn qua;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(2) Sản phẩm cao su, chứng khoán, vật liệu xây dựng, bán buôn, bảo hiểm, thiết bị điện, tài chính khác, bán lẻ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DRC, CSM, SSI, VCI, VND, HCM, SHS, VIX, PLX, VFG, HHS, SMC, VPG, HPG, VGC, VCS, BVH, PVI, GEX, SAM, PAC, IPA, OGC, FRT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình Rising Wedge với hỗ trợ là 35 và kháng cự là 39;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Mô hình này đang ở gần đoạn cuối;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) VPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động đi ngang với hỗ trợ là 13 và kháng cự là 16;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HPG ở kháng cự trung hạn thiết lập từ tháng 7/2023 – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ Ngắn hạn đường MA(20) cắt xuống dưới đường MA(50) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ khi giảm giá là 27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự trung hạn thiết lập từ tháng 4/2024 vẫn cản trở đà tăng giá của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(v) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Break Down mô hình Rising Wedge với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều của giá – Tín hiệu vận động tiêu cực;
- ✓ Cả định giá và mô hình kỹ thuật đều cho thấy tín hiệu bán với cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường vào pha đi ngang – Chờ tín hiệu xác nhận ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 785 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TPB, PLX, HDG, GMD, BID, VHC, VIC, IDI, CTD, TV2... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, MWG, MSN, FPT, TCB, GAS, KDH, VPB, VJC, VRE ... Sau một phiên mua ròng nhẹ, khối ngoại lại tiếp tục quay trở lại xu hướng bán ròng. Xu hướng bán ròng gần đây tới từ quỹ Fubon của Đài Loan. Chúng tôi kỳ vọng lãi suất trên thị trường tài chính Mỹ sẽ giảm và FED sẽ sớm cắt giảm lãi suất sau thông tin CPI tích cực trong thời gian tới và sẽ giúp giảm áp lực bán ròng của thị trường mới nổi.

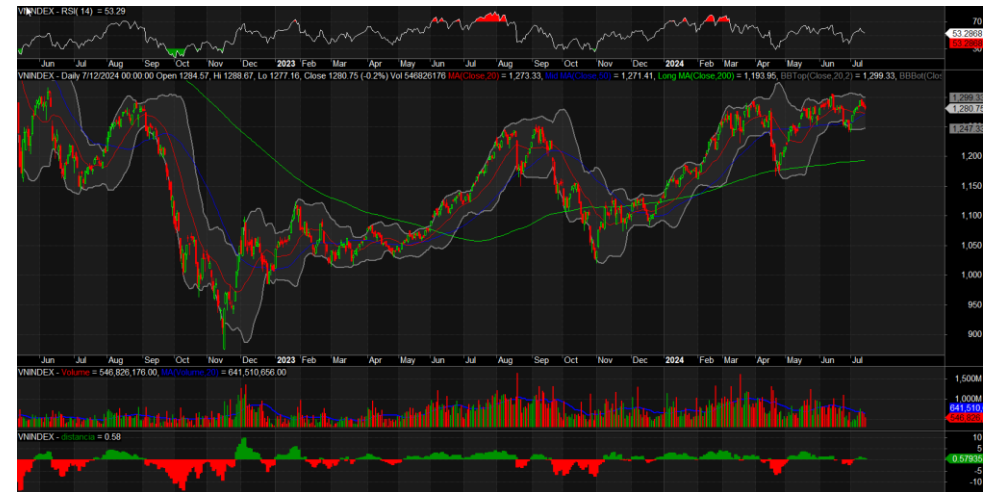
(ii) Dải băng đang thu hẹp lại với hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm. VN-Index cần thoát khỏi khung giá này để xác định xu hướng tăng hay giảm của mình. Thông thường sau khi dải băng thu hẹp thị trường sẽ xuất hiện biến động mạnh. Do vậy, với nhà đầu tư thận trọng có thể chờ VN-Index xác nhận xu hướng trước khi mở lệnh giao dịch.

(iii) Về dòng tiền, phiên giao dịch hôm nay có sự chốt lời đồng loạt và không tạo ra điểm nhấn về độ rộng. Chúng ta cần 1-2 phiên nữa để xác nhận xu hướng xoay tua mới của thị trường. Dù sao có vẻ mốc 1,300 điểm vẫn tạo cảm giác bất an và nhà đầu tư thường có xu hướng bán khi chạm vùng kháng cự này. Ngoài ra, nếu khối lượng không tăng lên theo chiều tăng giá thì khả năng chinh phục 1,300 điểm vẫn sẽ là dấu hỏi. Trong nguyên tắc của chúng tôi, kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ bất kể chúng tôi có lạc quan ra sao.

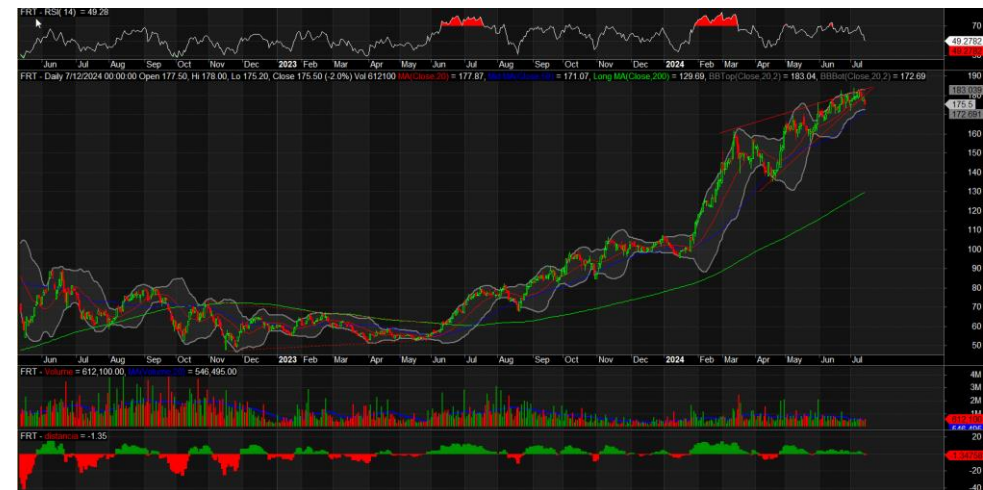
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. POW, VHM, TPB, PLX ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu FRT



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	541.73	541.96	541.49	YES	544.93	548.61	551.81	555.49	538.05	534.85	531.17	527.97
HNXINDEX	245.04	245.05	245.03	YES	246.14	247.26	248.36	249.48	243.92	242.82	241.7	240.6
UPIINDEX	98.16	98.17	98.15	YES	98.54	98.94	99.32	99.72	97.76	97.38	96.98	96.6
VN30	1304.17	1305.34	1302.99	YES	1309.88	1317.96	1323.67	1331.75	1296.09	1290.38	1282.3	1276.59
VNINDEX	1282.19	1282.92	1281.47	YES	1287.23	1293.7	1298.74	1305.21	1275.72	1270.68	1264.21	1259.17
VNXALL	2119.67	2121.08	2118.26	YES	2129.28	2141.72	2151.33	2163.77	2107.23	2097.62	2085.18	2075.57
VN30F1M	1302.67	1304	1301.33	NO	1307.33	1314.67	1319.33	1326.67	1295.33	1290.67	1283.33	1278.67
VN30F1Q	1306.93	1308.7	1305.17	NO	1310.47	1317.53	1321.07	1328.13	1299.87	1296.33	1289.27	1285.73
VN30F2M	1303.53	1305.3	1301.77	NO	1307.47	1314.93	1318.87	1326.33	1296.07	1292.13	1284.67	1280.73
VN30F2Q	1307.67	1309.5	1305.83	NO	1311.33	1318.67	1322.33	1329.67	1300.33	1296.67	1289.33	1285.67
BCM	65.03	65.05	65.02	YES	65.47	65.93	66.37	66.83	64.57	64.13	63.67	63.23
ACB	23.98	23.97	23.99	YES	24.17	24.33	24.52	24.68	23.82	23.63	23.47	23.28
BID	46.68	46.72	46.64	YES	47.12	47.63	48.07	48.58	46.17	45.73	45.22	44.78
BVH	45.82	45.97	45.66	NO	46.13	46.77	47.08	47.72	45.18	44.87	44.23	43.92
CTG	32.07	32.1	32.03	NO	32.23	32.47	32.63	32.87	31.83	31.67	31.43	31.27
GAS	78.53	78.8	78.27	NO	79.37	80.73	81.57	82.93	77.17	76.33	74.97	74.13
FPT	134	134.1	133.9	YES	135.8	137.8	139.6	141.6	132	130.2	128.2	126.4
GVR	37.6	37.45	37.75	NO	38.5	39.1	40	40.6	37	36.1	35.5	34.6
HDB	24.2	24.23	24.17	NO	24.45	24.75	25	25.3	23.9	23.65	23.35	23.1
HPG	28.63	28.7	28.57	NO	28.82	29.13	29.32	29.63	28.32	28.13	27.82	27.63
MBB	23.03	23.05	23.02	YES	23.17	23.33	23.47	23.63	22.87	22.73	22.57	22.43
MSN	75.17	75.35	74.98	NO	75.73	76.67	77.23	78.17	74.23	73.67	72.73	72.17
MWG	64.77	64.75	64.78	YES	65.43	66.07	66.73	67.37	64.13	63.47	62.83	62.17
PLX	46.53	46.65	46.42	NO	46.97	47.63	48.07	48.73	45.87	45.43	44.77	44.33
POW	15.15	15.13	15.18	NO	15.3	15.4	15.55	15.65	15.05	14.9	14.8	14.65
SAB	56.07	56.1	56.03	YES	56.43	56.87	57.23	57.67	55.63	55.27	54.83	54.47
SHB	11.87	11.88	11.86	YES	11.93	12.02	12.08	12.17	11.78	11.72	11.63	11.57
SSB	20.83	20.85	20.82	YES	20.92	21.03	21.12	21.23	20.72	20.63	20.52	20.43
SSI	34.6	34.68	34.53	NO	34.75	35.05	35.2	35.5	34.3	34.15	33.85	33.7
STB	29.87	29.92	29.81	NO	30.03	30.32	30.48	30.77	29.58	29.42	29.13	28.97
TCB	22.87	22.9	22.83	NO	22.93	23.07	23.13	23.27	22.73	22.67	22.53	22.47
TPB	17.92	17.9	17.93	YES	18.03	18.12	18.23	18.32	17.83	17.72	17.63	17.52
VCB	87.93	88.1	87.77	NO	88.27	88.93	89.27	89.93	87.27	86.93	86.27	85.93
VHM	38.55	38.57	38.53	YES	38.8	39.1	39.35	39.65	38.25	38	37.7	37.45
VIB	21.33	21.35	21.32	YES	21.42	21.53	21.62	21.73	21.22	21.13	21.02	20.93
VJC	101.6	101.4	101.8	NO	102.5	103	103.9	104.4	101.1	100.2	99.7	98.8
VIC	42.07	42.22	41.91	NO	42.48	43.22	43.63	44.37	41.33	40.92	40.18	39.77
VPB	19.05	19.08	19.03	NO	19.15	19.3	19.4	19.55	18.9	18.8	18.65	18.55
VNM	66.33	66.35	66.32	YES	66.57	66.83	67.07	67.33	66.07	65.83	65.57	65.33
VRE	20.88	20.95	20.82	NO	21.12	21.48	21.72	22.08	20.52	20.28	19.92	19.68

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
EVG	8,558,200	3,314,120	258	5.13
PVX	6,376,500	561,380	1,136	14.29
ANV	5,324,200	1,760,230	302	1.99
IDI	4,851,900	1,357,180	358	0
DGW	3,903,800	1,547,650	252.24	0.62
HPX	3,683,500	1,589,290	232	2.63
IDJ	3,562,100	1,074,110	332	6.15
ASM	2,862,500	1,322,640	216.42	-0.43
CCL	2,486,000	930,530	267	6.83
APS	2,290,200	467,810	490	8.33
QBS	2,000,500	196,890	1016.05	0
POM	1,870,400	206,600	905	-3.45
HT1	1,796,000	602,580	298	4.44
ACM	1,393,900	163,610	852	16.67
TDC	1,346,400	330,770	407	6.74
FTM	1,062,300	46,690	2275.22	11.11
CSM	986,500	181,310	544	-5.06
DCS	828,900	288,710	287	14.29
CVN	718,800	101,390	709	-8.7
HTP	627,400	232,100	270	-9.33
CSC	625,400	118,240	528.92	9.91
DVG	618,600	68,150	908	0
BCC	611,300	202,360	302	4.44
LMH	569,800	73,600	774	-8.33
KSQ	488,900	212,700	230	-5.13
LCM	482,500	56,650	851.72	-6.25
SGR	417,600	171,980	243	6.69
HHG	407,600	134,030	304	-5
PXS	333,600	144,580	231	0
EVE	313,200	103,340	303	0.35
HKB	310,500	57,500	540	14.29
DIC	277,200	31,590	877	7.69
BKG	269,300	113,100	238	0.25
LGL	211,400	47,200	448	0.65
PVV	209,800	14,310	1,466	6.67
ASP	201,300	26,390	763	3.76
BII	201,100	79,560	253	12.5
SFG	191,600	63,820	300	-0.65
TAR	180,700	84,850	213	0
PXI	176,400	43,630	404	7.69

- Lưu ý: EVG, PVX...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 39	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Độ rộng phá đỉnh đang tăng mạnh nên chúng tôi thấy chỉ số sẽ sớm vượt vùng 1,300 điểm;
- Chúng tôi kỳ vọng thanh khoản sẽ tăng trở lại trong giai đoạn tới.
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.253 VND/USD, tăng tiếp 06 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.427 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 10/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục giảm 40 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.710 VND/USD và 25.790 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,04 - 0,27 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần; cụ thể: ON 4,64%; 1W 4,74%; 2W 4,86% và 1M 5,0%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở kỳ hạn 2W trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 5,29%; 1W 5,34%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 5Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,98%; 7Y 2,30%; 10Y 2,79%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 14.999,99 tỷ đồng trúng thầu, có 5.177,56 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 7.050 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 11.850 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 14.622,43 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 103.150 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 61.999,82 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

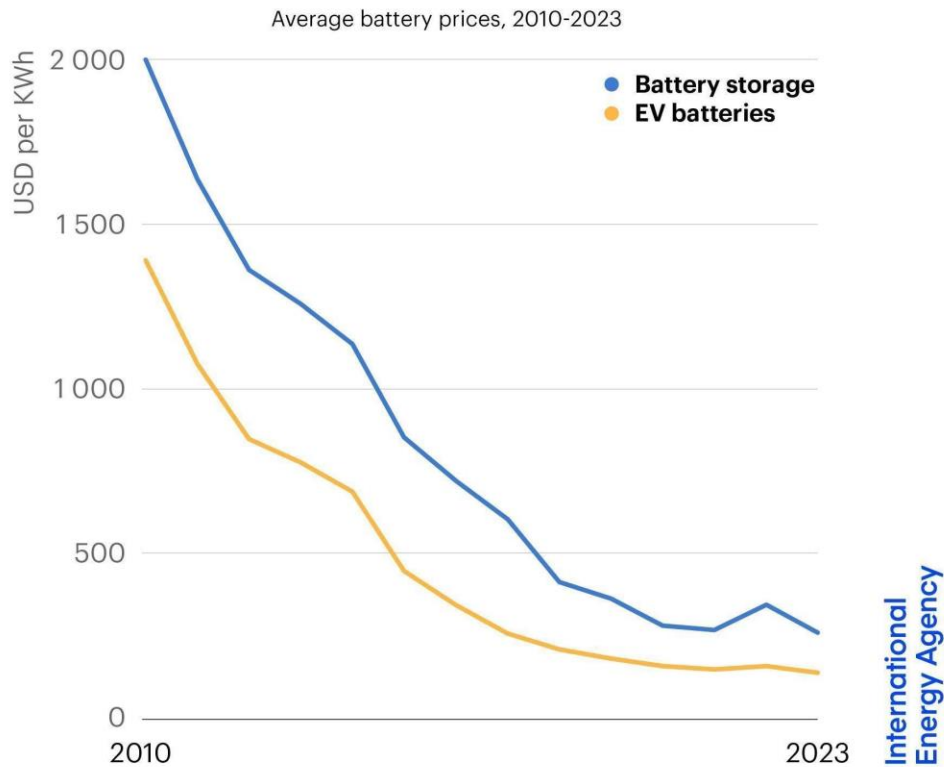
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



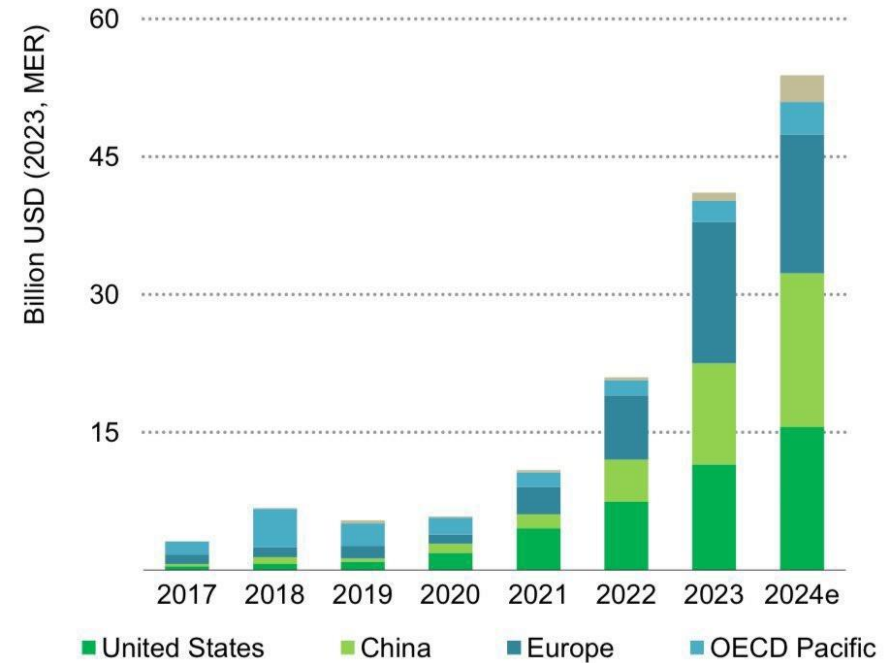
Giá pin xe điện đã giảm 90% trong 15 năm qua

In less than 15 years, **battery costs have fallen by more than 90%**, one of the fastest declines ever seen in clean energy technologies



Đầu tư vào hệ thống pin lưu trữ tăng mạnh trên thế giới

Global battery storage investment





Tesla cho tín hiệu bán khi gặp kháng cự



NFLX có mô hình Rising Wedge với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều ?



AAPL đang cho tín hiệu bán ngắn hạn ?



Vốn hóa nhỏ vận động theo mô hình tam giác tăng giá



Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

